

QUYẾT TOÁN TIỀN ĂN CỦA TRẺ THÁNG 01/2025

Mức ăn: 20.000 đồng/ngày/trẻ

DVT: Đồng

TT	Diễn giải	DVT: (kg, suất, đồng..).	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số tiền thực chi	Cân đối thừa (+), thiếu (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Suất ăn trong tháng 01/2025	suất	3255	20.000	65.100.000			
II	Chi trong tháng 1	suất	3255			65.100.000	0	
1	Thịt lợn	kg	48	130.000	6.240.000	6.240.000	0	
2	Xương sườn	kg	4	120.000	480.000	480.000	0	
3	Xương ống	Kg	11	50.000	550.000	550.000	0	
4	Mỡ lợn	kg	15	40.000	600.000	600.000	0	
5	Tôm Thuý	kg	29,6	220.000	6.512.000	6.512.000	0	
6	Gạo	kg	200	16.500	3.300.000	3.300.000	0	
7	Lạc	kg	26	65.000	1.690.000	1.690.000	0	
8	Đậu xanh, đen	kg	15	50.000	750.000	750.000	0	
9	Cá thu	kg	12	240.000	2.880.000	2.880.000	0	
10	Thịt bò	kg	49,5	240.000	11.880.000	11.880.000	0	
11	Thịt gà	kg	97,1	130.000	12.623.000	12.623.000	0	
12	Trứng gà	Quả	300	3.500	1.050.000	1.050.000	0	
13	Chất đốt	kg	1	3.255.000	3.255.000	3.255.000	0	
14	Chuối	Kg	201	8.000	1.608.000	1.608.000	0	
15	Dầu ăn	Thùng	1	1.000.000	1.000.000	1.000.000	0	
16	Bột canh	Thùng	1	200.000	200.000	200.000	0	
17	Sữa chua ba vị	Hộp	594	4500	2.673.000	2.673.000	0	
18	Bánh bao	Cái	230	4000	920.000	920.000	0	
19	Rau củ các loại				6.891.000	6.889.000	0	
III	Cộng chi cuối tháng				65.102.000	65.100.000		

Ngày 2 tháng 01 năm 2025

KẾ TOÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Tân

Phạm Thị Tân

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Thúy Hằng

Hoàng Thúy Hằng

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa Lý

Trần Thị Hoa Lý